

Nhánh 3: Một số loại quả

Thời gian thực hiện (Từ 09/12 đến 13/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Hoàng Thị Ngọc Anh

Thứ 2 ngày 09 tháng 12 năm 2024

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

VD tinh: Xé giấy thành dải dài 10cm

I. Mục đích yêu cầu.

- Trẻ biết xé giấy thành dải dài 10cm Biết sử dụng sản phẩm của mình để chơi trò chơi.
- Phát triển các cơ ngón tay, bàn tay, rèn sự khéo léo cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị.

- Giấy màu đủ cho trẻ hoạt động

III. Hoạt động

1. Ôn định tổ chức

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi với các ngón tay, bàn tay (Xoay, nhúc nhích, lắc...)
- Chúng mình vừa được chơi với bộ phận nào của cơ thể?

2. Xé dán giấy thành dải dài

- Cô đưa mẫu xé ra cho trẻ quan sát
- + Cô có gì đây?
- + Để có dải giấy như thế này cô đã làm gì?
- + Cô dùng gì để xé?
- + Cô dùng mấy ngón tay để xé?
- + Khi xé cô xé như thế nào?
- Cô xé mẫu cho trẻ quan sát: Cô cầm tờ giấy màu bằng 2 tay, cô dùng ngón trỏ và ngón cái của 2 bàn tay xé liền cạnh để được dải giấy dài đều nhau. Cô xé từ trên xuống dưới, cứ như vậy cô sẽ xé được nhiều dải giấy.

3. Bé cùng chơi với giấy.

- Cô cho trẻ lấy đồ dùng rồi xé.
- Hỏi trẻ các con vừa xé được gì?
- Theo các con chúng mình sẽ làm gì với dải giấy vừa xé?
- Cô cho trẻ chơi trò chơi bắt đua dải giấy.
- Ngoài bắt ra chúng mình còn chơi được trò chơi nào nữa?
- Cô cho trẻ xếp dải giấy làm con đường để đi qua.

Đánh giá cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3, ngày 10 tháng 12 năm 2024

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Khám phá quả cam (5E)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1.S- Khoa học: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo quả cam .

2.T- Công nghệ: Trẻ có 1 số kỹ năng sử dụng bảng kết quả, gắn hình ảnh biểu tượng lên bảng.

3.E- Kỹ thuật: Trẻ thực hiện quy trình khám phá quả cam với các kỹ năng sờ , bóc, nếm ,ngửi.

4.M- Toán học: Trẻ biết vận dụng kỹ năng đếm, nhận biết màu nguyên liệu khám phá.

5. Ngôn ngữ:

- Trẻ lắng nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng khám phá, chia sẻ về kết quả khám phá nhóm mình.

7. Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c):

- Phát triển khả năng quan sát ,Sáng tạo, kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy thao tác, tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Nguyên liệu : Mỗi nhóm 3-4 quả cam.
- Đồ dùng : Hình ảnh các kết quả ,bảng kết quả khám phá, giá vẽ, rổ đựng nguyên liệu khám phá , khăn lau tay...

III. QUY TRÌNH

1.E1. Thu hút :(Thực hiện vào giờ đón trẻ thứ /11/2024)

- Tạo tình huống, cô hỏi trẻ:
- + Cô đọc câu đố" Quả gì mặc áo vàng xanh
Ăn thì rất ngọt lành
Pha nước uống thơm mát
Còn ngon hơn cả chanh
Là quả gì ?

- Cô hỏi trẻ đó là quả gì?
- Cô và trẻ thống nhất sẽ đi tìm hiểu về quả cam.

Câu hỏi truy vấn :

- Con biết gì về quả cam ?
- Quả vỏ quả cam như thế nào ?
- Quả cam có mùi gì ?
- Quả cam có những phần nào?
- Cam có màu gì?
- Khi ăn chúng ta ăn phần nào của quả cam?
- Ăn cam có vị gì?
- Ăn cam có tác dụng gì?
- Muốn mua quả cam thì mua ở đâu nhỉ?
- Cô giải đáp thắc mắc của trẻ, với những câu hỏi trẻ có thể tự giải đáp thắc mắc cho nhau cô khuyến khích trẻ trả lời.
- Cô dẫn dắt trẻ đến với giờ học : “Khám phá quả cam” vào giờ học.

* E2: Khám phá quả cam.

- Hỏi trẻ về những việc đã làm để chuẩn bị cho giờ học khám phá hôm nay.
- Cô cho trẻ xem lại video ghi lại một số hoạt động của cô và trẻ (Trong khi trẻ xem video cô đưa ra những câu hỏi theo tiến trình video để giúp trẻ rõ hơn)
- Cô giới thiệu bảng ghi chép, cách ghi chép và hướng dẫn trẻ sử dụng chấm tròn để biểu thị cho số lượng của các bộ phận.
- Cô chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm sẽ có 1 quả cam, các nhóm cùng thảo luận phân công công việc, quan sát, ghi chép đặc điểm, cấu tạo của quả cam vào bảng ghi chép của nhóm mình.
- Cô có thể gợi ý một số câu hỏi để trẻ khám phá quả cam..

- Dự kiến câu hỏi gợi ý:

+ Nhóm con vừa khám phá quả gì?

+ Quả cam có màu gì?

+ Quả cam có dạng hình gì?

+ Quả cam gồm những phần nào?

+ Sờ vào vỏ nó như thế nào?

+ Quả cam có mùi gì?

+ Cam có bao nhiêu múi?

+ Tép cam ntn?

+ Tép cam màu gì?

+ Có bao nhiêu hạt cam?

+ Ăn phần nào của cam?

+ Ăn cam có vị gì?

+ Quả cam có tác dụng gì?

- Trẻ thực hiện khám phá cô bao quát và giúp đỡ trẻ khi cần thiết, làm đến đâu, đưa ngay kết quả vào bảng ghi chép

* E3: Giải thích.

- Cô mời các nhóm lên chia sẻ kết quả khám phá quả cam của nhóm.

- Cho trẻ các nhóm khác phản biện.

- Nếu trẻ không chia sẻ được cô đặt câu hỏi gợi ý:

+ Nhóm các con khám phá gì?

+ Quả cam có dạng hình gì ? Có màu gì?

+ Quả cam có những bộ phận gì?

+ Khám phá Quả cam con sử dụng các thao tác gì?

+ Các chấm tròn gài trên bảng ghi chép biểu thị điều gì?

+ Khi khám phá quả cam các con có gặp điều gì khó khăn không? Có thấy điều gì thú vị?...

- Sau khi các nhóm chia sẻ xong cô giới thiệu bảng kết quả của cô và so sánh kết quả của từng nhóm với kết quả cô đưa ra.

=> Cô chốt lại: Quả cam có thể có màu xanh hoặc màu vàng, cam có dạng hình tròn. Cam gò phần vỏ, phần múi, trong múi có tép và hạt. Quả cam có nhiều múi cam, trong múi có thể có 1 hoặc nhiều hạt. Khi ăn chúng ta phải bóc vỏ và chỉ ăn phần tép cam. Ăn cam có vị hơi chua nhẹ. Ăn cam rất tốt cho sức khỏe.

* E4: Củng cố, mở rộng.

- Ngoài quả cam màu xanh và màu vàng hôm nay chúng mình khám phá ra các con còn biết những loại quả cam nào khác?

+ Cô giới thiệu cho trẻ biết một số loại quả cam khác.

*GD trẻ: Quả cam chưa rất nhiều vitamin giúp chúng ta da dẻ hồng hào tốt cho sức khỏe. Vậy nên chúng ta uống nước cam hàng ngày

***E5: Đánh giá**

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ.
- Cho trẻ nhận xét đánh giá lẫn nhau
- Nhận xét kết quả và tuyên dương trẻ.

Đánh giá cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 4, ngày 11 tháng 12 năm 2024.

PTNT

Đề tài : Dạy trẻ so sánh to nhỏ

I. MỤC ĐÍCH –YÊU CẦU:

- Trẻ nhận biết, phân biệt được sự khác biệt rõ nét về độ lớn của 2 đối tượng..
- Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh biết sử dụng đúng từ to hơn và nhỏ hơn để diễn đạt.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. CHUẨN BI:

- Mô hình cây ăn quả, giỏ đựng quả.
- Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có: 1 quả cam và 1 quả na, một đĩa màu xanh và 1 đĩa màu vàng.
- Bài tập in sẵn cho trẻ nối, sếp màu đủ cho trẻ hoạt động.
- Một số đồ dùng hỗ trợ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG:

1: Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ đi thăm vườn cây ăn quả.
 - Đây là cây gì?
 - Cô hái quả cho trẻ bỏ vào giỏ.
 - Tại sao quả màu xanh lại cho được vào trong giỏ còn quả màu vàng lại không cho được vào trong giỏ.
- => Cô khái quát lại: Quả màu xanh nhỏ hơn nên cho vào được trong giỏ còn quả màu vàng to hơn nên không cho vào được trong giỏ.

2: Nhận biết to- nhỏ

- Cô thưởng cho mỗi bạn 1 rổ đồ chơi.
 - Trong rổ các con có gì?
 - Cho trẻ xếp đĩa ra trước và so sánh 2 chiếc đĩa.
 - Cô cho trẻ đặt chiếc đĩa màu xanh lên trên chiếc đĩa màu vàng.
 - Chúng mình có nhìn thấy chiếc đĩa màu vàng không?
 - Vì sao chúng mình lại không nhìn thấy chiếc đĩa màu vàng?
- => Cô khái quát: Vì chiếc đĩa màu vàng nhỏ hơn chiếc đĩa màu xanh lên khi đặt chiếc đĩa màu xanh trên chiếc đĩa màu vàng chúng ta không nhìn thấy chiếc đĩa màu vàng.
- Cô cho trẻ đặt chiếc đĩa màu vàng lên trên chiếc đĩa màu xanh.
 - Chúng mình có nhìn thấy chiếc đĩa màu xanh không? Vì sao?
- => Cô khái quát lại: Vì chiếc đĩa màu xanh to hơn chiếc đĩa màu vàng nên khi ta đặt chiếc màu vàng lên trên chiếc đĩa màu xanh chúng ta vẫn nhìn thấy chiếc đĩa màu xanh.
- Cô cho cá nhân tổ, cả lớp trẻ nói đĩa màu xanh to hơn, đĩa màu vàng nhỏ hơn.

* Cho trẻ chơi TC nhất nhanh nói đúng.

- Cô nói độ lớn của chiếc đĩa trẻ nhặt giờ lên và nói độ lớn của đĩa.

* Tương tự cô cho trẻ so sánh 2 quả.

- Cô cho trẻ xếp quả to vào đĩa to, quả nhỏ vào đĩa nhỏ.

=> Cô kiểm tra và động viên trẻ.

- Cho trẻ cầm 2 quả lên tay.

3: Ôn luyện

- Trò chơi 1: Bé chọn đúng

+ Cô giới thiệu tên trò chơi và cách chơi: Trong thời gian là 1 bản nhạc trẻ nhanh tay lên đặt quả to hơn vào chiếc mâm to còn quả nhỏ hơn lên mâm nhỏ.

=> Cô quan sát và nhận xét, động viên trẻ.

- Trò chơi 2: Bé nói cho đúng

+ Cô giới thiệu bức tranh và hướng dẫn trẻ nói.

+ Cô cho trẻ về nhóm thực hiện nói.

+ Cho trẻ đứng vòng tròn nhận xét và động viên trẻ. Kết thúc.

Đánh giá cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 5, ngày 12 tháng 12 năm 2024.

PTNN

Day trẻ đọc thuộc thơ: Ăn quả

I. MỤC ĐÍCH –YÊU CẦU:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ “ Ăn quả” .
- Rèn kĩ năng trả lời to câu hỏi của cô giúp phát triển ngôn ngữ.
- Trẻ hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động. GD trẻ ăn nhiều hoa quả giúp cơ thể khỏe mạnh và cao lớn.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh minh họa bài thơ trên máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG :

1 : Ổn định tổ chức.

- Cô cho trẻ hát bài: Quả.
- + Hỏi trẻ vừa hát bài hát gì?
- + Bài hát nói về những quả gì?
- Cô dẫn dắt trẻ vào bài.

2 : Day trẻ đọc thơ.

- Cô giới thiệu tên bài thơ ,tên tác giả.
- Cô đọc lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ.
- Cô giảng nội dung bài thơ: Tròn như quả bóng vỏ có màu xanh đỏ là quả bưởi hay dành để ngủi là quả thị thơm , mùi trắng như cơm măng cầu chua ngọt, muốn ăn phải ngọt là quả dứa gai.
- Cô đọc lần 2 kết hợp hình ảnh minh họa.
- Cô cho cả lớp đọc cùng cô 2-3 lần.
- Cô cho 3 tổ thi đua, nhóm, cá nhân trẻ lên đọc. (Cô sửa sai, động viên trẻ)
- Cả lớp đọc lại bài thơ 1 lần.

**Đàm thoại:*

+ Chúng mình vừa nghe cô đọc bài thơ gì?

+ Bài thơ do ai sáng tác?

+ Bài thơ nói đến những loại quả nào?

+ Quả gì tròn như quả bóng?

+ Quả gì để ngửi?

+ Quả gì ăn chua ngọt?

+ Quả gì ăn phải ngọt?

+ Qua bài thơ chúng mình học được gì?

=> Giáo dục trẻ: Ăn nhiều quả có nhiều vitamin C giúp cơ thể khỏe mạnh, da dẻ hồng hào và cao lớn.

3: Kết thúc tiết học.

- Cô và trẻ đi tham quan vườn cây ăn quả vừa đi vừa đọc lại bài thơ.

Đánh giá cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 20:48 05/02/2025
bởi Hoàng Thị Ngọc Anh (31313303_anhhm) – Trường Mầm non 17 Tháng

Thứ 6, ngày 13 tháng 12 năm 2024.

PHÁT TRIỂN

Dạy trẻ pha nước cam (EDF)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

- 1.S- Khoa học:** Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, lợi ích của nước cam; các nguyên liệu để pha nước cam: Cam, đường, nước lọc, đá
- 2.T- Công nghệ:** Trẻ có kỹ năng sử dụng các đồ dùng, các nguyên liệu đúng cách để pha nước cam: Thìa, cốc, đường, cam.
- 3.E- Kỹ thuật (Chế tạo):** Trẻ có kỹ năng pha nước cam theo quy trình đã chọn.
- 4.M- Toán học:** Trẻ có kỹ năng đếm số lượng thìa nước cam, thìa đường, đo nước bằng cốc chia vạch để pha nước cam theo tỷ lệ...
- 5. A- Nghệ thuật:** - Trẻ biết cách bày biện, trang trí cốc nước cam cho đẹp mắt.
- 6. Ngôn ngữ, chữ viết.**
 - Nghe hiểu, biểu đạt, chia sẻ ý tưởng, chia sẻ kết quả của sản phẩm.
- 7. Kỹ năng thế kỷ 21 (Kỹ năng 4c):** Sáng tạo, hợp tác và làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy thao tác, tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Hình ảnh các nguyên liệu, quy trình pha nước cam
- Mỗi nhóm 3 quả cam, 1 bát đường, nước lọc.
- Đồ dùng: Mỗi nhóm 3 thìa, cốc chia vạch, ly, khăn lau
- Dụng cụ để trưng bày, trang trí: Dưa chuột, cà rốt, ống hút.
- Nhạc bài hát " Quả"

III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

* **Bước 1. Hỏi**(Thực hiện vào giờ đón trẻ thứ 2/25/11/2024)

- Tạo tình huống, cô hỏi trẻ:
 - + Cô và trẻ chơi trò chơi pha nước cam.
 - + Chúng mình vừa được chơi trò chơi gì?
- Cô đưa ra quả cam
 - + Cô có gì đây?
 - + Quả cam có màu gì?
 - + Quả cam có dạng hình gì?
 - Với quả cam này thì chúng mình sẽ dự định làm gì?
- + Cô đưa ra tình huống để trẻ đưa ra ý kiến pha nước cam
- + Cô và trẻ thống nhất pha nước cam
- + Làm thế nào để có cốc nước cam ngon để uống?
 - Vắt nước cam thì chúng mình cần sử dụng những đồ dùng gì?
 - Trước khi vắt nước cam tay chúng mình phải như nào ? .

+ Cô và trẻ cùng thông nhất các tiêu chí để vắt nước cam

* TC1: *Thơm ,tan hết đường , vị ngọt vừa phải*

* TC2: *Không có hạt trong cốc nước cam*

* TC3 : *Trang trí cốc nước cam đẹp mắt .*

Bước 2. Tưởng tượng: (Thực hiện vào HĐC thứ 2/25/11)

- Con biết gì về cốc nước cam ?

- Cốc nước cam có màu gì ?

- Cốc nước cam có vị gì ?

- Cốc nước cam được tạo ra như thế nào ?

- Cốc nước cam được trang trí như thế nào ?

- Ai có thể làm ra cốc nước cam ?

- Cốc nước cam có thể mua ở đâu?

Bước 3. Lập kế hoạch: (Thực hiện vào HĐC thứ 2/25/11)

- Cô cho trẻ về 3 nhóm để thảo luận chọn ra quy trình các bước để vắt nước cam cho nhóm mình.

- Từ bản quy trình nhóm mình đã chọn các con cần những nguyên liệu gì để tạo ra cốc nước cam ?

- Cô cho trẻ đi mượn đồ dùng và phân loại đồ dùng để chuẩn bị cho bước chế biến vắt nước cam .

Bước 4. Quy trình vắt nước cam

- Cô đố trẻ cô đố về quả cam

- Cho trẻ xem lại những hoạt động của trẻ trong quy trình pha nước cam ...(Cô mở video- vừa xem vừa trò chuyện với trẻ về nội dung video)

- Mời trẻ về nhóm lấy đồ dùng thực hiện

- Cô nhắc trẻ quan sát bảng quy trình , phân công công việc cho các bạn (trong quá trình trẻ làm GV đi đến các nhóm, hỗ trợ trẻ).

- Khi trẻ làm xong cô cho từng nhóm lên chia sẻ sản phẩm nhóm mình.

- Trẻ so sánh sản phẩm của nhóm mình với bản quy trình của nhóm mình.

- Cho trẻ nếm thử sản phẩm dựa trên tiêu chí đã đề ra.

- Cho trẻ đặt câu hỏi về sản phẩm của nhóm bạn.

* Dự kiến câu hỏi phản biện:

+ *Bạn làm cốc nước cam ntn?*

+ *Nhóm bạn làm có khó không?*

+ *Bạn thấy khó nhất là bước nào?*

+ *Cốc nước cam của bạn có ngọt không?*

+ *Bạn trang trí gì cho cốc nước cam của nhóm bạn?*

- + *Bạn cắt hình trang trí có khó không?*
- + *Bạn thích nhất điều gì khi pha nước cam ?*
- + *Ai đã giúp đỡ bạn khi pha nước cam ?*
- + *Bạn cảm thấy ntn khi pha được cốc nước cam ?*
- Nếu được làm lại nhóm con sẽ làm gì cho cốc nước cam của mình thêm đẹp hơn , ngon hơn ?
- Cô khái quát, động viên khen trẻ, mang cốc nước cam cho trẻ thưởng thức .

Bước 5. Cải tiến

- Cho trẻ thực hiện cải tiến sản phẩm vào buổi chiều.

Đánh giá cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Người duyệt HPCM

Người soạn